

Số: 01/2021/QĐST - DS

*Yên Mô, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 651 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- TC DS ngày 16 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Trần Công Ch

Địa chỉ: Xóm Chí Bình, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Trần Văn L

Địa chỉ: Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị L; địa chỉ: Thôn Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Trần Thị H; địa chỉ: Thôn 4b, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Trần Thị Q; địa chỉ: Số nhà 38, ngõ 79, đường Bùi Thị Xuân, khối 12, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà , bà Q đều ủy quyền cho: Ông Trần Công Ch (là nguyên đơn trong vụ án)

- Bà Dương Thị D; địa chỉ: Thôn Ia Jut, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- Bà Dương Thị Ng; địa chỉ: Xóm 1, xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Chị Dương Thị T; địa chỉ: Thôn Plei Tel A, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- Anh Dương Văn T; địa chỉ: Thôn Glung Mơ Lan, xã Ia Ake, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- Chị Dương Thị H; địa chỉ: Thôn Quảng Công, xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Chị Dương Thị Th, chị Dương Thị Ph, anh Dương Tiến D; đều cùng địa chỉ: Thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.  
Người đại diện theo ủy quyền của bà D, bà Ng, chị T, anh T, chị H, chị Th, chị Ph đều ủy quyền cho: Anh Dương Tiến D; địa chỉ: Thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Bà Nguyễn Thị X, chị Trần Thị Thu H; đều cùng địa chỉ: Tổ 17, phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang.  
Người đại diện theo ủy quyền của bà X và chị H đều ủy quyền cho: Ông Trần Công Ch (là nguyên đơn trong vụ án).
- Bà Vũ Thị Ng, chị Trần Thị Ng, anh Trần Văn Th, anh Trần Văn D, anh Trần Văn Th; đều cùng địa chỉ: Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.  
Người đại diện theo ủy quyền của chị Ng và anh Th đều ủy quyền cho: Anh Trần Văn L (là bị đơn trong vụ án).
- Anh Trần Văn M, địa chỉ: Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện hợp pháp của anh M: Bà Vũ Thị Ng, địa chỉ: Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 25, đường 416, khu tập thể T28, tổ dân phố 08, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
- Anh Trần Mạnh L, địa chỉ: Căn hộ 2408, tòa CT 2b, khu nhà ở Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
Người đại diện theo ủy quyền của bà H và anh L đều ủy quyền cho: Ông Trần Công Ch (là nguyên đơn trong vụ án).
- Anh Trần Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm Chí Bình, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Thời điểm mở thừa kế:** Năm 1986 cụ Trần Ngọc Ng chết, năm 1997 cụ Lê Thị Kh chết đều không để lại di chúc. Trước khi chết cụ Ng cụ Kh có tạo lập một số tài sản gồm: Diện tích đất ở 360m<sup>2</sup> và diện tích đất vườn 270m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 2 thửa số 205 xã Yên Lâm lập năm 1997 giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà Lê Thị Kh. Diện tích đất nông nghiệp 352m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 2 thửa số 215 xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; diện tích đất nông nghiệp 114m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 2 thửa số 38 xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Cụ Ng và cụ Kh chết không để lại di chúc, đến nay còn trong thời hiệu khởi kiện thừa kế nên chấp nhận yêu cầu của ông Trần Công Ch chia di sản của cụ Trần Ngọc Ng và cụ Lê Thị Kh theo quy định của pháp luật.

**2.2. Về hàng thừa kế:** Các đương sự đều xác định là cụ Trần Ngọc Ng và cụ Lê Thị Kh có sinh được 06 người con chung gồm: Bà Trần Thị L, ông Trần Công Ch, ông Trần Văn L, bà Trần Thị H, bà Trần Thị Q, ông Trần Hữu Ch.

Bà Lê Thị Kh có 01 người con riêng tên là Vũ Thị H, bà H (chết năm 2000) có chồng Dương Văn S (chết năm 2018) có sinh được 08 người con gồm: Dương Thị D; địa chỉ: Thôn Ia Jut, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; Dương Thị Ng; địa chỉ: Xóm 1, xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, Dương Thị T; địa chỉ: Thôn Plei Tel A, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Dương Văn T; địa chỉ: Thôn Glung Mơ Lan, xã Ia Ake, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Dương Thị H; địa chỉ: Thôn Quảng Công, xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Dương Thị Th, chị Dương Thị Ph, anh Dương Tiến D; đều cùng địa chỉ: Thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Ông Trần Văn L (chết năm 2019), ông Liêm có 02 vợ cụ thể bà vợ cả tên là Nguyễn Thị X có sinh được 01 người con là Trần Thị Thu H; đều cùng địa chỉ: Tổ 17, phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang; bà vợ hai tên là Vũ Thị Ng có sinh được 06 người con tên là Trần Thị Ng, Trần Văn Th, Trần Văn L, Trần Văn D, Trần Văn M, Trần Văn Th; đều cùng địa chỉ: Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Ông Trần Hữu Ch (chết năm 1991), ông Chí có vợ Nguyễn Thị H, địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 25, đường 416, khu tập thể T28, tổ dân phố 08, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; con Trần Mạnh L, địa chỉ: Căn hộ 2408, tòa CT 2b, khu nhà ở Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**2.3. Di sản thừa kế:** Các đương sự đều thống nhất cụ Trần Ngọc Ng và cụ Lê Thị Kh có để lại di sản thừa kế là: Diện tích đất ở 360m<sup>2</sup> và diện tích đất vườn 270m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 2 thửa số 205 xã Yên Lâm lập năm 1997 giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà Lê Thị Kh. Diện tích đất nông nghiệp 352m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 2

thửa số 215 xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; diện tích đất nông nghiệp 114m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 2 thửa số 38 xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

+ Đối với việc trông coi, tôn tạo, bảo quản di sản: Các đương sự đều thống nhất không tính công trông coi, bảo quản, tôn tạo di sản.

+ Các đương sự đều đề nghị nhận di sản bằng hiện vật và không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho nhau.

#### **2.4. Về phân chia di sản thừa kế:**

+ Chia cho ông Trần Công Ch và các đồng thừa kế đối với diện tích đất ở và đất vườn: Theo kỹ phân thừa kế mà ông Trần Công Ch, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Q, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị H, anh Trần Mạnh L, Dương Thị D; Dương Thị Ng, Dương Thị T, Dương Văn T, Dương Thị H, Dương Thị Th, chị Dương Thị Ph, anh Dương Tiến D được hưởng vào một phần và tất cả đều nhường kỹ phần của mình cho anh Trần Văn B được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất ở 360m<sup>2</sup>, đất vườn 208m<sup>2</sup> Tại thửa số 205 tờ bản đồ số 2, xã Yên Lâm năm 1997 có các chiều như sau:

Phía Đông giáp đất ông H rộng 12,36 và 2,09m; giáp đất ông L 16,87m

Phía Tây giáp đất bà Tống Thị Ng dài 18,23 và giáp đất đường dài 7,24m

Phía Bắc giáp đường xóm dài 26,52m

Phía Nam giáp đất bà Ng rộng 12,24m; giáp đường xóm 18,21m

Tài sản trên đất là tường bao được xây dựng xung quanh đất, anh B được sử dụng.

+ Đối với diện tích đất nông nghiệp: Chia kỹ phần thừa kế mà ông Trần Công Ch và bà Trần Thị L, bà Trần Thị Q, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị H, anh Trần Mạnh L, Dương Thị D; Dương Thị Ng, Dương Thị T, Dương Văn T, Dương Thị H, Dương Thị Th, chị Dương Thị Ph, anh Dương Tiến D được hưởng cho anh Trần Văn B được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất nông nghiệp 352m<sup>2</sup> tại thửa số 215 tờ bản đồ số 2 xã Yên Lâm lập năm 1997 xứ đồng trại mới dưới.

+ Chia cho anh Trần Văn L, bà Vũ Thị Ng, chị Trần Thị Ng, anh Trần Văn Th, anh Trần Văn Th, anh Trần Văn D, anh Trần Văn M ( đối với kỹ phần của bà Nguyễn Thị X, chị Trần Thị Thu H đều đề nghị nhường kỹ phần thừa kế của mình cho anh Trần Văn L) vào một vị trí diện tích đất vườn 90m<sup>2</sup>, tại thửa số 205 tờ bản đồ số 2, xã Yên Lâm năm 1997 có các chiều cụ thể như sau:

Phía Đông giáp đường xóm dài 3,26m + 2,96m + 7,06m

Phía Tây giáp đất anh Trần Văn B dài 16,87m

Phía Nam giáp đường xóm rộng 4,9m

Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn H rộng 4,9m

Tài sản trên đất đã được xây tường bao xung quanh đất, anh L được sử dụng.

Anh L và các đồng thừa kế thỏa thuận ký phần của mình được hưởng để cho anh Trần Văn L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà Nước cấp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp: Chia cho anh Trần Văn L, bà Vũ Thị Ng; anh Trần Văn L, chị Trần Thị Ng, anh Trần Văn Th, anh Trần Văn Th, anh Trần Văn D, anh Trần Văn M ( đối với ký phần của bà Nguyễn Thị X, chị Trần Thị Thu H đều đề nghị nhường ký phần thừa kế của mình cho anh Trần Văn L) vào phần diện tích đất nông nghiệp với diện tích đất nông nghiệp 114m<sup>2</sup> tại thửa số 38 tờ bản đồ số 2 xã Yên Lâm lập năm 1997 xú đồng với trên giáp máng. Anh L và các đồng thừa kế thỏa thuận ký phần của mình được hưởng để cho anh Trần Văn L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà Nước cấp.

(Kèm theo quyết định là sơ đồ thửa đất ông Trần Công Ch và Trần Văn L địa chỉ Xóm Chí Bình, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình)

**2.5. Chi phí thẩm định tại chỗ, chi phí định giá đo đạc:** Các đương sự đều thống nhất để ông Trần Công Ch nộp, số tiền này ông Ch đã chi phí. Các đồng thừa kế không phải thanh toán lại cho ông Trần Công Ch.

#### **2.6. Về án phí dân sự.**

+ Các đương sự: Ông Trần Công Ch, bà Trần Thị L, bà Trần Thị H, bà Trần Thị Q, bà Vũ Thị Ng và bà Nguyễn Thị X đều thuộc đối tượng được miễn tiền án phí dân sự đã có đơn xin miễn án phí ( là người cao tuổi). Anh Trần Văn M là người khuyết tật nên theo quy định của Nghị quyết 326/ NQ UBTVQH 14 được miễn án phí.

Đối với phần án phí của bà Nguyễn Thị H, anh Trần Mạnh L, chị Dương Thị D, Chị Dương Thị Ng, chị Dương Thị T, anh Dương Văn T, chị Dương Thị H, chị Dương Thị Th, chị Dương Thị Ph và anh Dương Tiến D không thuộc diện được miễn và phải nộp án phí theo qui định của pháp luật. Các đương sự thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên Tòa do đó bà Nguyễn Thị H, anh Trần Mạnh L, chị Dương Thị D, Chị Dương Thị Ng, chị Dương Thị T, anh Dương Văn T, chị Dương Thị H, chị Dương Thị Th, chị Dương Thị Ph và anh Dương Tiến D phải nộp bằng 50% số án phí theo giá trị tài sản được hưởng, tổng số tiền án phí phải nộp là 2.450.000 đồng. Anh Trần Văn B tự nguyện nộp toàn bộ án phí đối với ký phần của những người thừa kế để lại ký phần cho anh. Như vậy số tiền anh Trần Văn B phải nộp số tiền 2.450.000đồng ( Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự

+ Anh Trần Văn L, chị Trần Thị Ng, anh Trần Văn Th, anh Trần Văn D, anh Trần Văn M, chị Trần Thị Thu H phải nộp phải nộp bằng 50% số án phí theo giá trị tài sản được hưởng, tổng số tiền án phí phải nộp là 300.000 đồng. Anh L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí, số tiền án phí phải nộp là 300.000đồng ( Ba trăm nghìn

đồng) án phí dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- UBND huyện Yên Mô;
- VKSND huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**  
**Phan Ngọc Hà**